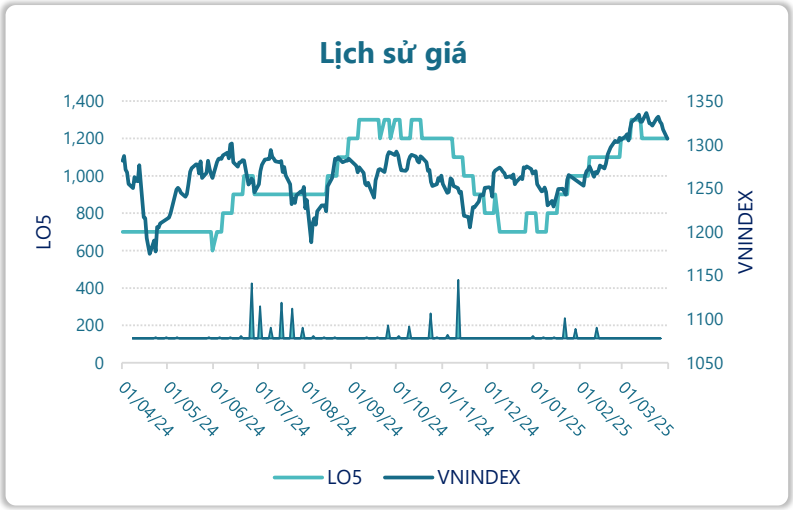
FireAnt

CTCP Lilama 5 (UPCOM: LO5)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	1,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	600
SL cổ phiếu LH	5,149,791
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6
P/E	
EPS	

DT thuần

Q1/25

5.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.6| -80.8%

YoY: ▼1.93| -25.6%

LN sau thuế

Q1/25

-1.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.36| 76.0%

YoY: ▲ 0.24| 18.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

-11.8%

+/- YoY: ▲ 27.3%

DT thuần

2024

49.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.00| 4.1%

LN sau thuế

2024

-5.97

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.6| 67.9%

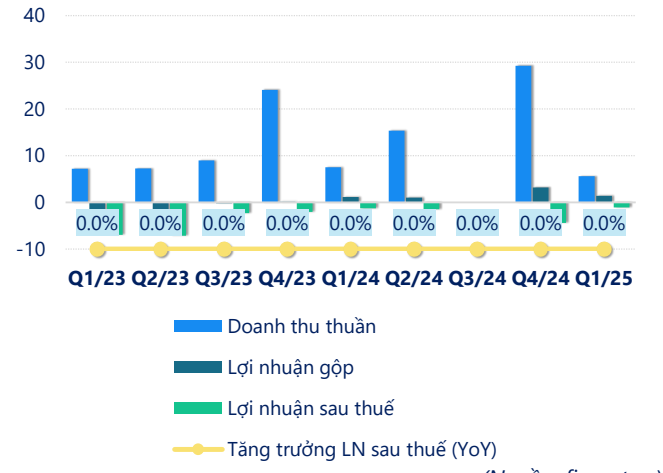
ROE

2024

5.2%

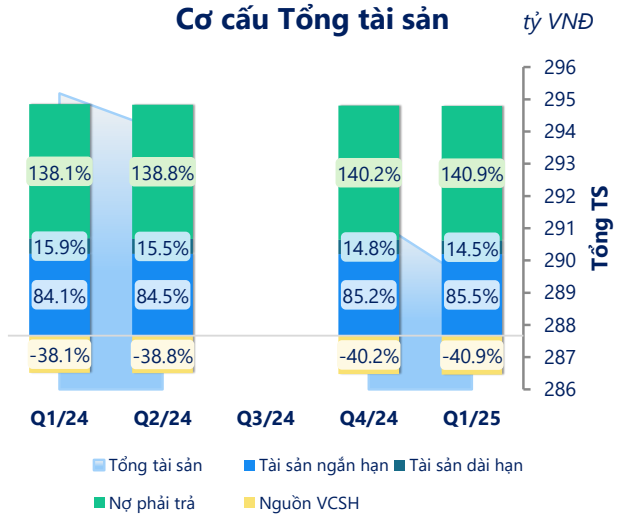
+/- YoY: ▼ 13.0%

Kết quả kinh doanh



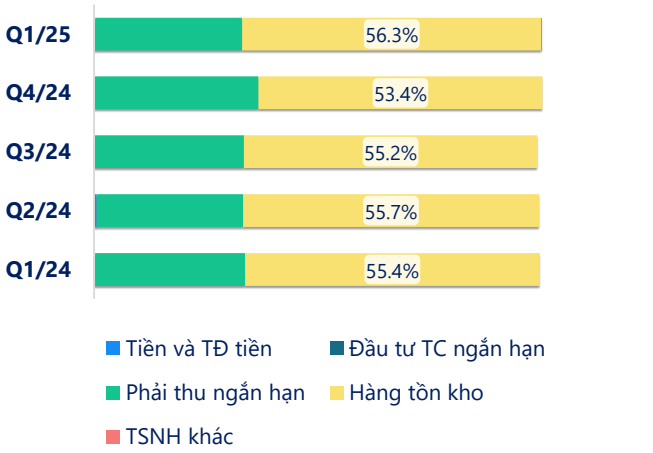
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



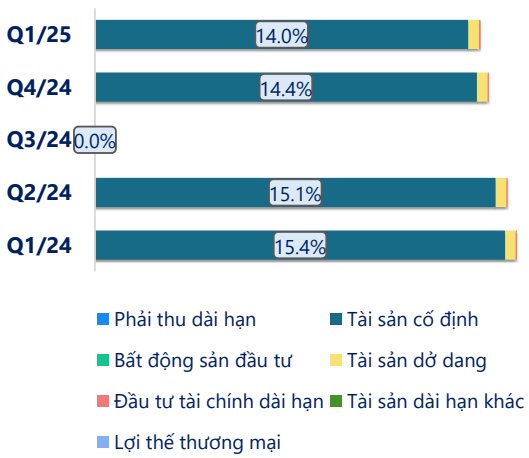
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



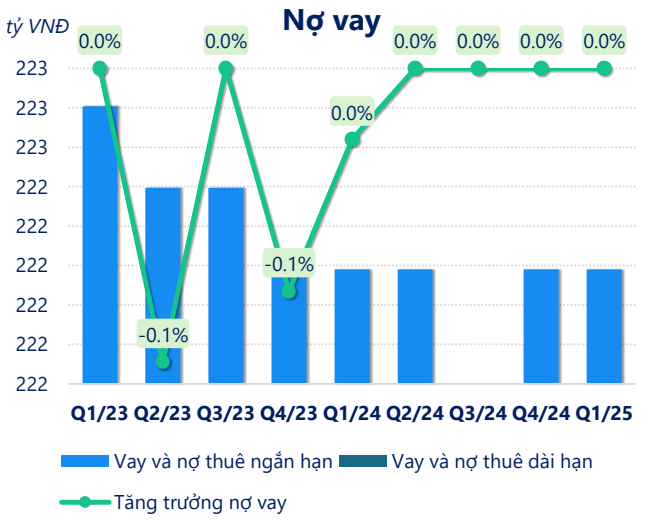
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



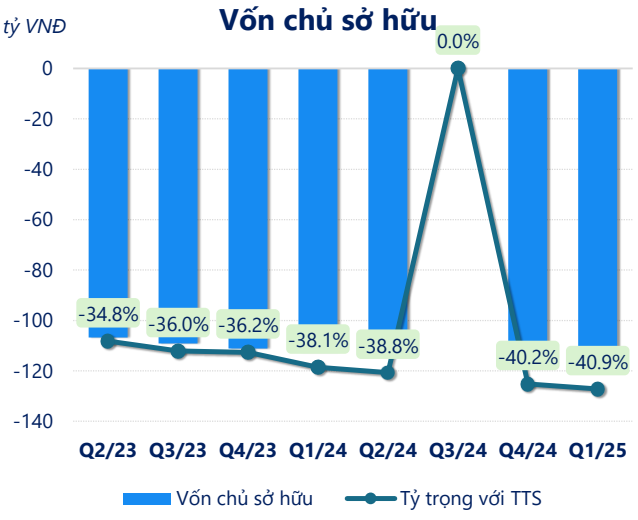
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



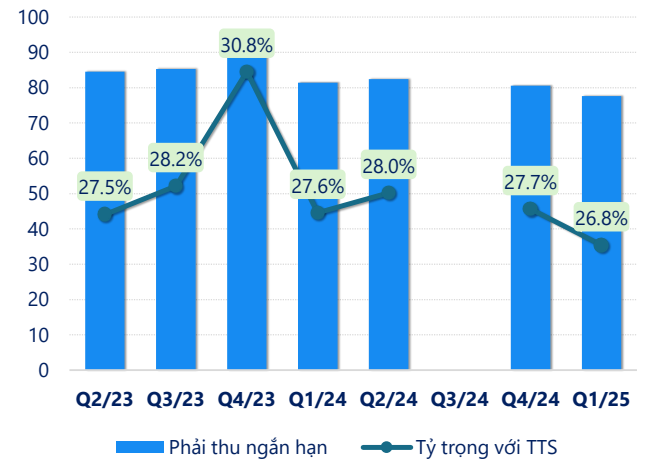
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



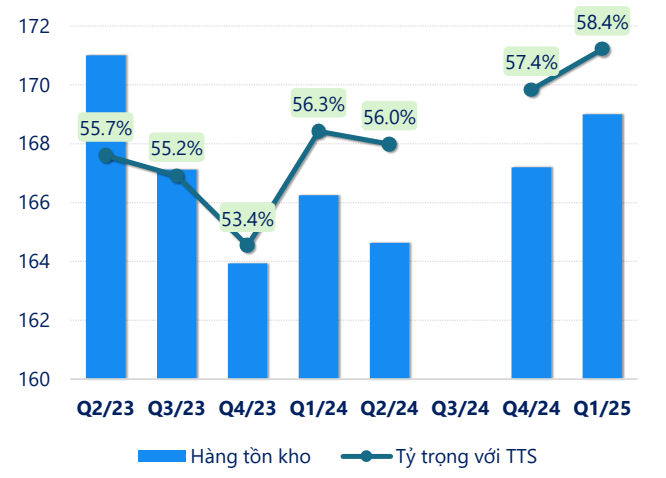
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



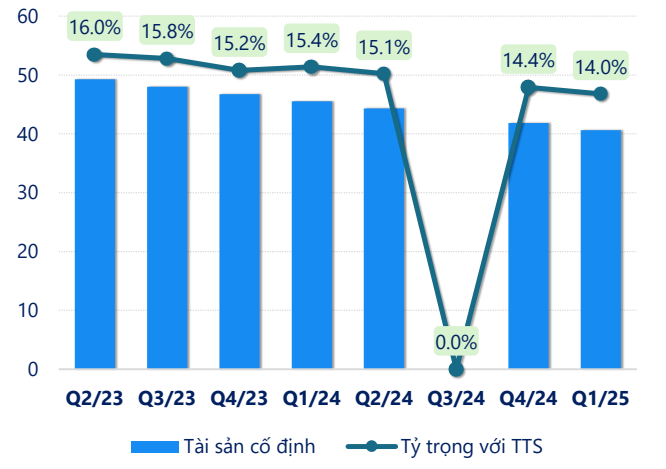
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



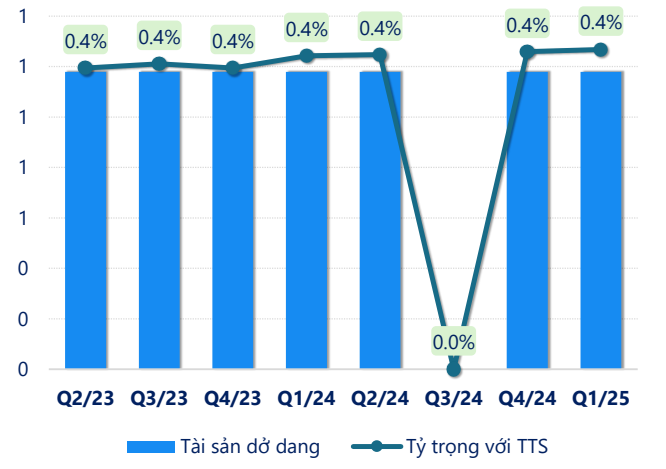
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



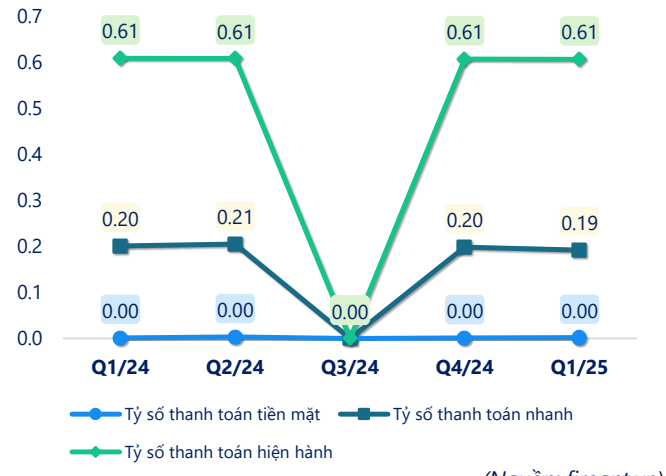
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



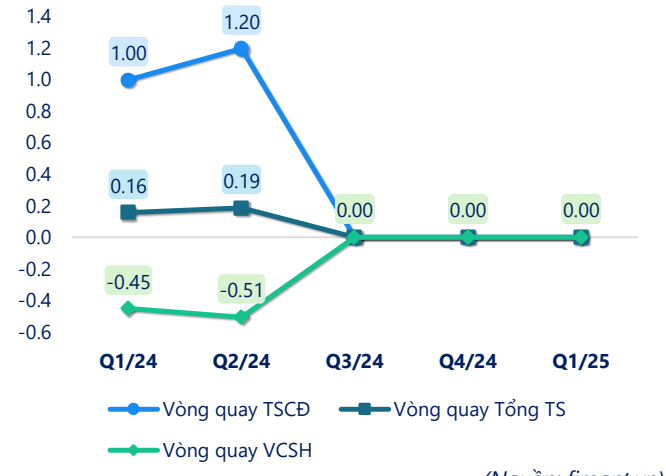
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**295**	**294**		**291**	**289**
Tài sản ngắn hạn	**248**	**248**		**248**	**247**
Tiền và tương đương tiền	0.63	1.38		0.43	0.75
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0		0	0
Phải thu ngắn hạn	81.4	82.4		80.6	77.6
Hàng tồn kho	166	165		167	169
Tài sản ngắn hạn khác	0.08	0		0	0
Tài sản dài hạn	**46.9**	**45.6**		**43.2**	**41.9**
Phải thu dài hạn	0	0		0	0
Tài sản cố định	45.5	44.3		41.9	40.6
Bất động sản đầu tư	0	0		0	0
Tài sản dở dang	1.18	1.18		1.18	1.18
Đầu tư tài chính dài hạn	0.14	0.14		0.14	0.14
Tài sản dài hạn khác	0	0		0	0
Lợi thế thương mại	0	0		0	0
Nợ phải trả	**408**	**408**		**409**	**408**
Nợ ngắn hạn	**408**	**408**		**409**	**408**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	222	222		222	222
Phải trả người bán ngắn hạn	66.9	66.7		67.4	67.6
Nợ dài hạn	0	0		0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0		0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**-113**	**-114**		**-117**	**-118**
Vốn chủ sở hữu	**-113**	**-114**		**-117**	**-118**
Vốn điều lệ	51.5	51.5		51.5	51.5
Kinh phí và quỹ khác	0	0		0	0

(Nguồn: fireant.vn)